

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

Bản án số: 238/2026/DS-ST

Ngày: 17 - 6 - 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc
và hợp đồng mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Văn Trường;
2. Ông: Nguyễn Văn Trương .

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2026/TLST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2026/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hà Thái B**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ D, Khu phố D, Đặc khu P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: **Phan Văn T**, sinh năm 1970 và **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/10/2025 giữa nguyên đơn với bị đơn là Phan Văn T và Trần Thị Mỹ L có giao kết hợp đồng đặt cọc để nguyên đơn mua 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, biển số đăng ký: 95A-055.64, số loại VIOS G, số máy: 2NRX514305, số khung: 3F39K5079469, chứng nhận đăng ký xe ô tô số:

019423, do công an tỉnh H cấp ngày 15/11/2019 cho Phan Văn T.

Giấy chứng nhận đăng kiểm số: 3245129, có hiệu lực đến hết ngày 28/8/2026. Toàn bộ giấy xe và xe là do nguyên đơn giữ từ khi đặt cọc.

Bị đơn bán xe nêu trên giá 350.000.000 đồng, nguyên đơn đồng ý mua và đặt cọc 330.000.000 đồng. Theo hợp đồng đặt cọc thì đến ngày 04/12/2025 các bên sẽ ra công chứng ký tên, khi đó nguyên đơn sẽ trả hết số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày hẹn thì phía bị đơn hẹn nhiều lần mà không ra công chứng để ký hợp đồng chuyển nhượng xe qua tên nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Phan Văn T và Trần Thị Mỹ L tiếp tục thực hiện hợp đồng đặt cọc nêu trên để chuyển tên sang nguyên đơn xe ô tô có thông tin nêu trên.

- Nguyên đơn sẽ trả bị đơn hết số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Quá trình tố bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng đặt cọc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phan Văn T và Trần Thị Mỹ L tiếp được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng đặt cọc để nguyên đơn mua 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, biển số đăng ký: 95A-055.64, số loại VIOS G, số máy: 2NRX514305, số khung: 3F39K5079469, chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019423, do công an tỉnh H cấp ngày 15/11/2019 cho Phan Văn T.

Bị đơn bán xe nêu trên 350.000.000 đồng, nguyên đơn đồng ý mua và đặt cọc 330.000.000 đồng. Theo hợp đồng đặt cọc thì đến ngày 04/12/2025 các bên ra công chứng ký tên, nguyên đơn sẽ trả hết số tiền còn lại 20.000.000 đồng nhưng bị đơn không thực hiện cam kết nên phát sinh tranh chấp.

[3.1] Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01 Hợp đồng đặt cọc và 01 Biên nhận tiền đề cùng ngày 06/10/2025; 01 Biên bản bàn giao xe (Bản chính); 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 Giấy chứng nhận kiểm định (Bản sao y)

[3.2] Do bị đơn vắng mặt nên không thể đối chất xem bị đơn ký tên vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp hay không. Tuy nhiên, bị đơn biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như thừa nhận việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng từ chối nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[3.3] Qua chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn có ký hợp đồng đặt cọc và nhận 330.000.000 đồng từ nguyên đơn để bán cho nguyên đơn 01 xe ô tô có thông tin nêu trên là thật. Xét nội dung chính của hợp đồng này là các bên thỏa thuận việc mua bán 01 xe ô tô với nhau, có văn bản bàn giao xe và toàn bộ giấy tờ cho nguyên đơn giữ. Thể hiện ý chí của phía bị đơn là đã bán xe cho nguyên đơn.

Mặc dù hợp đồng giữa các bên là vi phạm về hình thức. Tuy nhiên, xét nội dung thì hợp đồng mua bán xe đã hoàn thành, giao dịch dân sự giữa các bên đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên. Đồng thời, sau khi thỏa thuận mua xe thì nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bị đơn hơn 2/3 nghĩa vụ trong giao dịch, theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật dân sự thì Tòa án quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Đồng thời, theo quy định tại từ các Điều 430 đến 435 Bộ luật dân sự năm 2015 thì hợp đồng mua bán xe không vi phạm về mặt nội dung. Đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 24/2023/TT-BCA, ngày 01/7/2023 của Bộ Trưởng Bộ C, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc công nhận hợp đồng mua bán xe ô tô giữa các bên để nguyên đơn được đăng ký thay tên, đổi chủ đối với 01 xe ô tô có thông tin nêu trên. Tuy nhiên, do xe và giấy tờ xe do nguyên đơn đang quản lý, sử dụng nên nguyên đơn sẽ tự chịu trách nhiệm các phát sinh về rủi ro trong quá trình quản lý, sử dụng (Nếu có).

[3.4] Đối với việc nguyên đơn tự nguyện trả cho bị đơn số tiền còn lại 20.000.000 đồng, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đồng thời, nhằm giải quyết dứt điểm quyền, nghĩa vụ giữa các bên khi công nhận hợp đồng mua bán xe ô tô nêu trên, cần ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn trả thêm bị đơn 20.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí đối với vụ án không có giá ngạch. Nguyên đơn phải nộp án phí đối với vụ án có giá ngạch thuộc trường hợp của người có nghĩa vụ về tài sản.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều Điều 430, 431, 432, 433, 434 và 435 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công nhận hợp đồng mua bán xe (Hợp đồng đặt cọc lập ngày 06 tháng 10 năm 2025) giữa Hà Thái B với Phan Văn T và Trần Thị Mỹ L, về việc mua bán một xe ô tô: Nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, biển số đăng ký: 95A-055.64, số loại VIOS G, số máy: 2NRX514305, số khung: 3F39K5079469, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019423, do công an tỉnh H cũ cấp ngày 15/11/2019 cho Phan Văn T.

Hà Thái B được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến việc lập hồ sơ, thủ tục đăng ký xe để được đăng ký thay tên, đổi chủ xe ô tô: Nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, biển số đăng ký: 95A-055.64, số loại VIOS G, số máy: 2NRX514305, số khung: 3F39K5079469, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019423, do công an tỉnh H cũ cấp ngày 15/11/2019 cho Phan Văn T. Hà Thái B phải tiến hành đăng ký cho phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án và phù hợp với quy định của Nhà nước về quản lý cho đăng ký xe cơ giới có thay tên đổi chủ. Hà Thái B phải tự đóng các loại thuế, phí, tiền đăng ký chuyển tên và các loại phí khác (Nếu có).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Hà Thái B: Hà Thái B có nghĩa vụ trả Phan Văn T và Trần Thị Mỹ L số tiền còn lại 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Thời gian trả nợ do Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Phan Văn T và Trần Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Hà Thái B phải nộp án 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002956, ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Số tiền còn lại Hà Thái B phải nộp 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm